

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 08/2025/KDTM-ST
Ngày 27 - 6 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thoại;
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (địa chỉ: Số D-L), Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2025/TLST-KDTM ngày 28/4/2025 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-KDTM ngày 11/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-KDTM ngày 19/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần B;

Địa chỉ trụ sở: Số A, Hẻm A- L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H-Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H1, Luật sư Công ty L; địa chỉ: Số B B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn D,

Địa chỉ trụ sở: Số D H, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Trần Văn Q- Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[I] Theo đơn khởi kiện, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty Cổ phần B (Công ty B), trình bày:

Ngày 10/01/2024, Công ty B với Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn D (Chi nhánh Công ty D) ký Hợp đồng kinh tế số: 10.01/2024/HĐKT về việc “*Cung cấp vật liệu*” (Hợp đồng số: 10.01/2024/HĐKT), có nội dung: *Công ty A bán và vận chuyển cho Chi nhánh Công ty D các loại vật liệu cát, đá, xi măng đến bãi tập kết công trình của Chi nhánh Công ty D*”. Theo đó, Công ty B đã thực hiện đúng nghĩa vụ của Bên bán, cụ thể: Giao đủ số lượng, chất lượng theo Hợp đồng hai Bên ký kết.

Ngày 30/6/2024, Công ty B với Chi nhánh Công ty D tiến hành đối chiếu công nợ, tại Biên bản đối chiếu công nợ, Chi nhánh Công ty D đã ký xác nhận: Tính đến ngày 30/6/2024, Chi nhánh Công ty D còn nợ tiền hàng của Công ty B, với số tiền: 61.200.000 đồng.

Theo Điều 4 của Hợp đồng số: 10.01.2024/HĐKT, thì: Chi nhánh Công ty D phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán 100% số tiền hàng còn tồn đọng sau khi hai bên có biên bản đối chiếu công nợ. Tuy nhiên, từ thời điểm hai bên đối chiếu công nợ đến nay, Chi nhánh Công ty D vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền hàng, là vi phạm hợp đồng đã ký kết.

Chi nhánh Công ty D là đơn vị trực thuộc, hoạt động theo ủy quyền của Công ty D nên Công ty B khởi kiện Công ty D, với yêu cầu:

Buộc Công ty D phải trả nợ tiền hàng còn lại cho Công ty B, với tổng số tiền: 70.380.000 đồng. Trong đó: Tiền hàng: là 61.200.000; Tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ **10%/năm, là: 9.180.000 đồng**

Ý kiến của nguyên đơn tại Luận cứ gửi đến phiên tòa: Giữ nguyên yêu cầu tiền hàng, rút yêu cầu tiền lãi do chậm thực nghĩa vụ thanh toán tiền hàng.

[II] Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn D: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng liên quan đến quá trình giải quyết vụ án nhưng bị đơn không gửi đến Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi của nguyên đơn; vắng mặt tại các phiên họp-phiên hoà giải Tòa án tổ chức và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

1. Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Tranh chấp giữa Công ty B với Công ty D được phát sinh từ Hợp đồng số: 10.01.2024/HĐKT; Công ty B có trụ sở đóng tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Tại Điều 7 của Hợp đồng số: 10.01.2024/HĐKT, hai bên có thỏa thuận: Chọn Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để giải quyết mọi tranh chấp.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh M chi nhánh: 0402076048-002 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Q cấp, thể hiện: Chi nhánh Công ty TNHH D hoạt động theo ủy quyền của Công ty TNHH D.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Quan hệ tranh chấp giữa Công ty B với Công ty D là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” và Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến việc mở phiên tòa cho đến lần thứ hai cho các đương sự; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

3. Giới hạn xét xử:

Nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn tự nguyện rút.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi

kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và ý kiến của nguyên đơn để xem xét, giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[II] Về nội dung:

Xem xét yêu cầu khởi kiện của Công ty B về việc buộc Công ty D phải nợ tiền hàng còn lại, với số tiền: 61.200.000 đồng, thấy:

- Hợp đồng số: 10.01.2024/HĐKT, do đại diện theo pháp luật hai bên trực tiếp tham gia ký kết, hình thức và nội dung của Hợp đồng phù hợp quy định pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội nên đã phát sinh hiệu lực (Quyền và nghĩa vụ của các bên), kể từ ngày ký.

- Ngày 30/6/2024, đại diện Công ty B và đại diện Chi nhánh Công ty D lập Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, theo đó, các bên đồng ý xác nhận: “Tính đến ngày 30/6/2024, Chi nhánh Công ty D còn nợ tiền hàng của Công ty B, với số tiền: 61.200.000 đồng”

- **Tại Điều 4 của Hợp đồng số: 10.01.2024/HĐKT**, có nội dung “*Cuối tháng, hai bên tiến hành đối chiếu khối lượng, bên A (Chi nhánh Công ty D) thanh toán 100% giá trị trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán*”

- Chứng cứ do Công ty B cung cấp thể hiện:

Công ty B đã xuất Hóa đơn VAT cho Chi nhánh Công ty D đúng theo khối lượng hàng hóa thực tế giao nhận.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh M chi nhánh: 0402076048-002 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Q cấp, thể hiện: Chi nhánh Công ty TNHH D hoạt động theo ủy quyền của Công ty TNHH D.

Với những chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ để xác định:

Tính đến ngày 30/6/2024, Chi nhánh Công ty D còn nợ tiền hàng của Công ty B, với số tiền: 61.200.000 đồng, theo nội dung thỏa thuận tại **Điều 4 của Hợp đồng số: 10.01.2024/HĐKT** thì Chi nhánh Công ty D đã vi phạm thời hạn trả nợ tiền hàng nên cần căn cứ Điều 24 và Điều 50 Luật Thương mại để buộc Công ty D phải trả nợ tiền hàng còn lại cho Công ty B, với số tiền 61.200.000 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ. Do đó, nguyên đơn được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 24 và Điều 50 Luật Thương mại.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B.

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn D phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng còn lại cho Công ty Cổ phần B, với số tiền là: 61.200.000 đồng (*Sáu mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng*) theo Hợp đồng kinh tế số Hợp đồng kinh tế

số: 10.01/2024/HĐKT ngày 10/01/2024 và Biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ ngày 30/6/2024.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu Công ty Cổ phần B đã rút, cụ thể: Yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn D phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng, với số tiền **9.180.000 đồng**.

Công ty Cổ phần B có quyền khởi kiện lại phần yêu cầu đã rút theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

3. Về án phí:

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn D, phải chịu 3.060.000 đồng (Ba triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty Cổ phần B toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.760.000 đồng (Một triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000067 ngày 26/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS T.P Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

Trần Quốc Huy